Union Générale des Vietnamiens du Rhône
38 rue Sainte Geneviève 69006 Lyon .Tél: +(33) 6 95 03 10 99. Email: ugvr@laposte.net
Hội Người Việt Nam tại Pháp – Chi Hội Rhône Lyon
https://www.facebook.com/pages/UGVR/347627795283519
http://www.ugvf.org
Số 33- ra ngày 18/7/2014

THÔNG TIN

Mít-tinh 'Hướng về biển Đông'

Chủ nhật ngày 25/5, Hội sinh viên Việt Nam tại Lyon (UEVL) đã tổ chức một cuộc gặp mặt đặc biệt với chủ đề "Hướng về biển Đông" nhằm chia sẻ các kiến thức về chủ quyền biển đảo Việt Nam cũng như cung cấp thông tin một cách xác thực nhất đến cộng đồng người Việt và bạn bè quốc tế, nhất là bạn bè Pháp. Buổi mít-tinh được tổ chức bằng song ngữ Việt-Pháp.

Đến dự buổi gặp mặt có đại diện của nhiều hội đoàn Việt Nam tại Pháp cùng số đông sinh viên, nghiên cứu sinh và kiều bào đang sinh sống, làm việc và học tập tại thành phố Lyon.

Mở đầu chương trình là những đoạn phim ngắn tường thuật lại hành động khiêu khích của Trung Quốc qua việc đặt giàn khoan dầu Hải Dương-981 trên vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam và phản ứng của Việt Nam và quốc tế trước sự việc trên. Kế tiếp là những trao đổi về chiến lược và phương thức đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Đa số những người tham dự thừa nhận là cuộc đấu tranh này đòi hỏi thời gian và sự điềm tĩnh.

Đức Anh-Hình ảnh: UEVL

Meeting pour La Mer Orientale

Dimanche 25 mai, L'Union des étudiants vietnamiens à Lyon (UEVL) a organisé un meeting pour La Mer Orientale au local de l'UGVR. Ce meeting avait pour objectif de fournir à la communauté vietnamienne ainsi qu'aux amis français et internationaux des informations sur la souveraineté du Viet Nam sur la zone économique exclusive (ZEE) et sur les îles Paracel et Spratley. Ce meeting s'est tenu en bilingue (vietnamien et français).

Y ont participé des représentants de plusieurs associations vietnamiennes de France et de nombreux doctorants, étudiants, vietnamiens dans la région.

Au début, les participants ont regardé des documentaires sur l'attitude agressive du gouvernement chinois en déplaçant la plate-forme pétrolière HD-981 dans les eaux vietnamiennes et la réaction du Viet Nam et d'autres pays. Sont venus ensuite les échanges sur la stratégie à adopter et les démarches à mener pour protéger nos eaux et sauvegarder la paix.

La majorité des participants ont reconnu que pour cette lutte, il nous faut du temps et du sang froid.

Đức Anh-Photos: UEVL

Lễ Cờ hiệu Thế giới tại Lyon

Ngày thứ bảy 14/6/2014, Chi hội Rhône-HNVNTP và Hội sinh viên Việt Nam tại Lyon đã tham gia vào Lễ hội Cờ hiệu do Ủy ban Lễ hội của Thành phố Lyon, kết hợp với Lễ hội Lãnh sự, tổ chức tại quảng trường Bellecour, trung tâm thành phố Lyon. Mục đích của Lễ hội Cờ hiệu Thế giới là nhằm tôn vinh những công dân thế giới xung quanh biểu tượng của nước mình: ***cờ và biểu ngữ***.

Nhân dịp này, Chi hội Rhône-HNVNTP và Hội sinh viên Việt Nam tại Lyon đã trưng bày một số hình ảnh về Việt Nam, những sinh hoạt văn hóa và nhân đạo của cộng đồng trong vùng tại quầy.

Vào 14 giờ 30 cùng ngày, các thành viên tham gia tụ tập tại quảng trường Cordeliers bắt đầu cuộc Diễu hành Cờ hiệu. Đoàn Việt Nam đã thu hút được sự chú ý của công chúng.

Sau khi đến quảng trường Bellecour, các nghệ sĩ Việt Nam đã lên sân khấu và tham gia vào chương trình văn nghệ.

Đức Anh - Hình ảnh: B. Grolean

Fête des bannières du monde à Lyon

Le samedi 14 juin 2014, l'UGVR et l'UEVL ont participé à la fête des bannières du monde 2014 organisée en concomitance avec les fêtes consulaires par le Comité des Fêtes de la Ville de Lyon à la place Bellecour, centre ville de Lyon, mettant à l'honneur les citoyens de différents pays du monde rassemblés autour de leurs symboles: ***drapeaux et bannières.***

A cette occasion, l'UGVR et l'UEVL ont tenu un stand Viet Nam dans le Village des Bannières du Monde et y exposaient de nombreuses images sur le Viet Nam ainsi que leurs activités humanitaires et culturelles dans la région.

A 14h30, les participants se sont retrouvés sur la place de la Bourse - Cordeliers pour le défilé en costumes traditionnels. La délégation vietnamienne a attiré l'attention du public.

Arrivés sur la place Bellecour, les participants vietnamiens se sont rendus immédiatement sur scène et ont participé au spectacle.

Đức Anh - Photos: B. Grolean

Gặp gỡ với phái đoàn cấp cao thành phố Hồ Chí Minh

Trong khuôn khổ năm chéo Pháp-Việt, kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Pháp và Việt Nam, thành phố Lyon và vùng Rhône-Alpes đã tổ chức sự kiện 'Những ngày thành phố Hồ Chí Minh' trong hai ngày 26 và 27 tháng sáu vừa qua. Trong dịp này, ông Lê Hoàng Quân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đã dẫn đầu một phái đoàn gồm 70 người đến Lyon và làm việc với các cơ quan lãnh đạo vùng Rhône-Alpes và thành phố Lyon.

Ông Lê Hoàng Quân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bắt tay giáo sư Nguyễn Khắc Nhẫn-Chủ tịch Hội người Việt Nam thành phố Grenoble và bác sĩ Vũ Văn Huân-Chủ tịch Chi hội Rhône

Cũng trong dịp này, phái đoàn thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp cùng Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp và Chi hội Rhône-Hội người Việt Nam tại Pháp, tổ chức buổi gặp gỡ thân mật với kiều bào và sinh viên, nghiên cứu sinh trong vùng tại khách sạn Best Western Charlemagne chiều ngày 25 tháng 6 vào lúc 18g.

Rencontre avec la délégation de Ho Chi Minh-Ville

Dans le cadre des années croisées France-Vietnam, illustrant le 40ème anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques entre la France et le Vietnam, Lyon et la région Rhône-Alpes ont accueilli **les journées d'Hô Chi Minh Ville** les 26 et 27 juin 2014. A cette occasion, une délégation de 70 personnes conduite par le président du comité populaire d'Hô Chi Minh Ville, M. Lê Hoàng Quân s'est rendue à Lyon pour renforcer les échanges entre deux pays historiquement liés.

M. Lê Hoàng Quân, Président du comité populaire d'Ho Chi Minh Ville avec M. Ngô Hoàng Triều, Vice-Secrétaire Général de l'UGVR

A cette occasion, la délégation a organisé une soirée de rencontre avec les vietnamiens et les étudiants dans la région en collaboration avec l'Ambassade du Viet Nam en France et l'Union générale des Vietnamiens du Rhône (UGVR) à l'Hôtel Best Western Charlemagne le 25 juin 2014 à 18h.

Mục đích của cuộc gặp gỡ là để phái đoàn trao đổi về tình hình đất nước nói chung và thành phố Hồ Chi Minh nói riêng và đồng thời tìm hiểu nguyện vọng và tâm tư của những người Việt xa quê hương.
Đông đảo kiều bào và sinh viên đến tham dự buổi gặp gỡ này.
Mở đầu chương trình là bộ phim tài liệu giới thiệu về thành phố Hồ Chí Minh bằng tiếng Pháp. Sau đó, ông Hùng Anh, Tổng thư ký Chi hội, đại diện cộng đồng trong bài phát biểu, đã cám ơn ông Lê Hoàng Quân và phái đoàn dành thời gian quý báu tổ chức buổi giao lưu mặc dù lịch trình làm việc dày đặc. Ông Tổng thư ký Chi hội cũng trình bày những sinh hoạt, đóng góp và ưu tư của cộng đồng tại Pháp nói chung và trong vùng nói riêng hướng về đất nước.
Ông Lê Hoàng Quân trình bày tình hình kinh tế, xã hội và du lịch của thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Hoàng Quân cũng nhấn mạnh vai trò đầu tàu của thành phố trong công cuộc phát triển đất nước. Ông Quân đánh giá cao về cộng đồng và sự hội nhập và sinh hoạt của kiều bào trong vùng.

Cette rencontre a permis à la délégation d'informer les expatriés de la situation du pays, d'Ho Chi Minh ville, de les écouter et d'appréhender leurs aspirations.
De nombreux expatriés et étudiants vietnamiens y ont assisté.
Le programme a débuté par la projection d'un documentaire sur Ho Chi Minh Ville en français. Ensuite, M. Hùng Anh, Secrétaire général de l'UGVR, dans son allocution, a remercié M. Lê Hoàng Quân et sa délégation pour avoir organisé cette rencontre malgré un calendrier de travail très chargé. Il a également présenté un rapport synthétique sur les activités menées, les contributions et les préoccupations des vietnamiens en France en général et dans la région en particulier envers le pays natal.

M. Le Hoang Quan a ensuite pris la parole et présenté la situation économique, sociale et touristique de Ho Chi Minh Ville. Il a mis l'accent sur le rôle important de Ho Chi Minh Ville dans le développement du pays. Il a pleinement apprécié la communauté vietnamienne dans la région ainsi que son intégration et ses activités.

Tiếp theo, mọi người cùng thưởng thức một chương trình văn nghệ được thực hiện bởi các nghệ sĩ ưu tú. Cuộc trao đổi vẫn tiếp diễn trong không khí ấm cúng và năng động.

Ngày hôm sau, thứ năm 26 tháng 6, một chương trình văn nghệ đặc sắc 'Tiếng hát từ thành phố mang tên Người' được tổ chức tại Palais Multualité, quận 3.

Chương trình này được đông đảo bạn bè Pháp và cộng đồng đáng giá cao. Cuối buổi liên hoan, công chúng nhận được những món quà lưu niệm như nón lá hoặc huy hiệu thành phố mang tên người – Bác Hồ.

Đức Anh, Hà Nhiên - Hình ảnh: Tuấn Hoàng

Les participants ont apprécié la qualité du mini programme artistique exécuté avec talent par les artistes vietnamiens. Les échanges se poursuivaient autour d'un verre amical dans une ambiance vivante, chaleureuse.

Le jeudi 26/6/14 à 20h30, au Palais de la Multualité dans Lyon 3ème, a eu lieu le Spectacle culturel '**La mélodie de Ho Chi Minh Ville**'. Le programme artistique a été hautement apprécié par les français et la communauté vietnamienne. A la fin, le public a reçu des souvenirs vietnamiens comme les chapeaux coniques ou les insignes de la ville portant le nom de l'oncle Ho Chi Minh.

Đức Anh, Hà Nhiên - Photos: Tuấn Hoàng

SINH HOẠT SẮP TỚI

ACTIVITÉS À VENIR

Lễ Quốc Khánh

Chủ nhật ngày 7/09/14 từ 11g

Với sự hiện diện của Đại diện của Đại Sứ Quán Việt Nam tại Pháp.

Hội quán - 38 rue Ste Geneviève, Lyon 6
Métro B, trạm: *Brotteaux* hoặc *Part Dieu*
Tram T1, trạm: *Thiers Lafayette* hoặc *Collège Bellecombe*

Chương trình:

12g00: Nghi lễ và cơm trưa thân mật.
14g00: Tiếp xúc và trao đổi với đại diện Đại Sứ Quán Việt Nam tại Pháp.

Người lớn: 12 €
Hội viên: 10 €
Sinh viên & trẻ em: 8 €

Ghi tên bằng e-mail : ugvr@laposte.net
Hoặc bằng điện thoại : 06 95 03 10 99
Để tiện việc tổ chức, xin ghi danh trước ngày 5/9

Fête Nationale du Viet Nam

Dimanche 7/09/14 à 11h

En présence du réprésentant de l'Ambassade du Viet Nam en France

Local UGVR - 38, Ste Geneviève, Lyon 6
Métro B, arrêt: *Brotteaux* ou *Part Dieu*
Tram T1, arrêt: *Thiers Lafayette* ou *Collège Bellecombe*

Programme :

12h00: Cérémonie et repas amical.
14h00: Echanges avec notre invité de l'Ambassade du Viet Nam en France.

Adultes: 12 €
Adhérent UGVR: 10 €
Etudiants, enfants: 8€

Inscription par email : ugvr@laposte.net
Ou par téléphone : 06 95 03 10 99
Réservation souhaitée avant le 5/9

Hãy đến trao đổi với chúng tôi tại

Diễn đàn của các hội đoàn Lyon

Quai Général Sarrail - quận 6, TP Lyon

Thứ bảy 13/09/2014 từ 10g đến 18g

Chi hội Rhône - Hội người Việt Nam tại Pháp (HNVNTP) và Hội Sinh viên Việt Nam tại Lyon sẽ tham gia vào Diễn đàn của các hội đoàn tổ chức tại Quai Général Sarrail, quận 6 vào ngày thứ bảy 13 tháng 9 năm 2014.
Tại quầy Việt Nam, nhiều hình ảnh mới về đất nước và những sinh hoạt mới nhất trong lãnh vực nhân đạo và văn hóa của cộng đồng trong vùng sẽ được trưng bày và giới thiệu.

Venez nous voir sur notre stand au

Forum des associations de Lyon

Quai Général Sarrail, 69006 Lyon

Samedi 13/09/2014 de 10h à 18h

Cette année encore, Union Générale des Vietnamiens du Rhône (UGVR) et Union des Etudiants Vietnamiens à Lyon (UEVL) seront présentes **au Forum des Associations de Lyon**, qui se tiendra au Quai Général Sarrail, 69006 le samedi 13 septembre 2014.
Vous pourrez ainsi découvrir sur notre stand des nouvelles images sur le Viet Nam ainsi que des informations relatives sur les récentes activités de la communauté vietnamienne.

Thưởng thức nem rán đặc biệt, giúp trẻ nghèo hiếu học

****

Chương trình bán nem gây quỹ học bổng cho học sinh nghèo tại Việt Nam tại Hội quán

Thứ bảy ngày 13/9/2014
từ 14g00 đến 18g00

(Chúng tôi có thể giao nem ở địa điểm khác nếu có nhiều đơn đặt hàng)

Nem thịt heo: 1€ / cái (đk 35x150, 90g)
Nem thịt gà: 1.5€ / cái (đk 35x150, 90g)

Chương trình bán nem do Chi hội Rhône-Hội Người Việt Nam tại Pháp (HNVNTP) tổ chức nhằm giúp đỡ các trẻ em thuộc diện gia đình nghèo khó, nhất là trong những vùng hẻo lánh tại Việt Nam (qua hình thức cấp học bổng, tặng sách đọc thêm)

Đặt nem qua địa chỉ điện tử:
ugvr@laposte.net

Dégustez de délicieux nems en réalisant des bonnes actions

****

Vente de Nems pour offrir des bourses scolaires aux enfants pauvres au Viet Nam au local de UGVR

Samedi 13 septembre 2014
de 14h00 à 18h00

(Possibilités de livraison aux différents endroits si commandes groupées)

NEM au porc: 1€ / pièce (d35x150, 90g)
NEM au poulet: 1.5€ / pièce (d35x150, 90g)

Cette campagne de vente des nems est lancée par l'U.G.V.R. afin de pouvoir aider les enfants des familles très pauvres, notamment dans les villages reculés du Viet-Nam (attribution de bourses, dons des livres de lecture)

Envoyez votre commande par mail à :
ugvr@laposte.net

Tập thể các hội đoàn tổ chức sự kiện nhân dịp năm chéo Pháp-Việt phối hợp với Tòa thị chính Lyon giới thiệu buổi triển lãm

« Hồn Việt »

30 bộ ảnh của nhiếp ảnh gia Nguyễn Dư

Tòa thị chính quận3, thành phố Lyon Số 217, đường Dugesclin S, quận 3, Lyon
Métro B, quảng trường Guichard

Từ ngày 22/09/14 đến 4/10/14

Giờ mở cửa : từ 13g30 đến 16g45 và thứ bảy từ 9g00 đến 12g00.

En collaboration avec la Mairie de Lyon, le collectif des Associations organisatrices de l'Année du Vietnam en France à Lyon présente

« Vietn'âme »

30 photographies de Nguyen Du

Mairie du 3ème arrondissement de Lyon,
N° 217, rue Dugueslin, 69003, Lyon.
Métro B, Place Guichard.

Du 22 septembre au 4 octobre 2014

Ouverture de 13h30 à 16h45 et le samedi de 9h00 à 12h00.

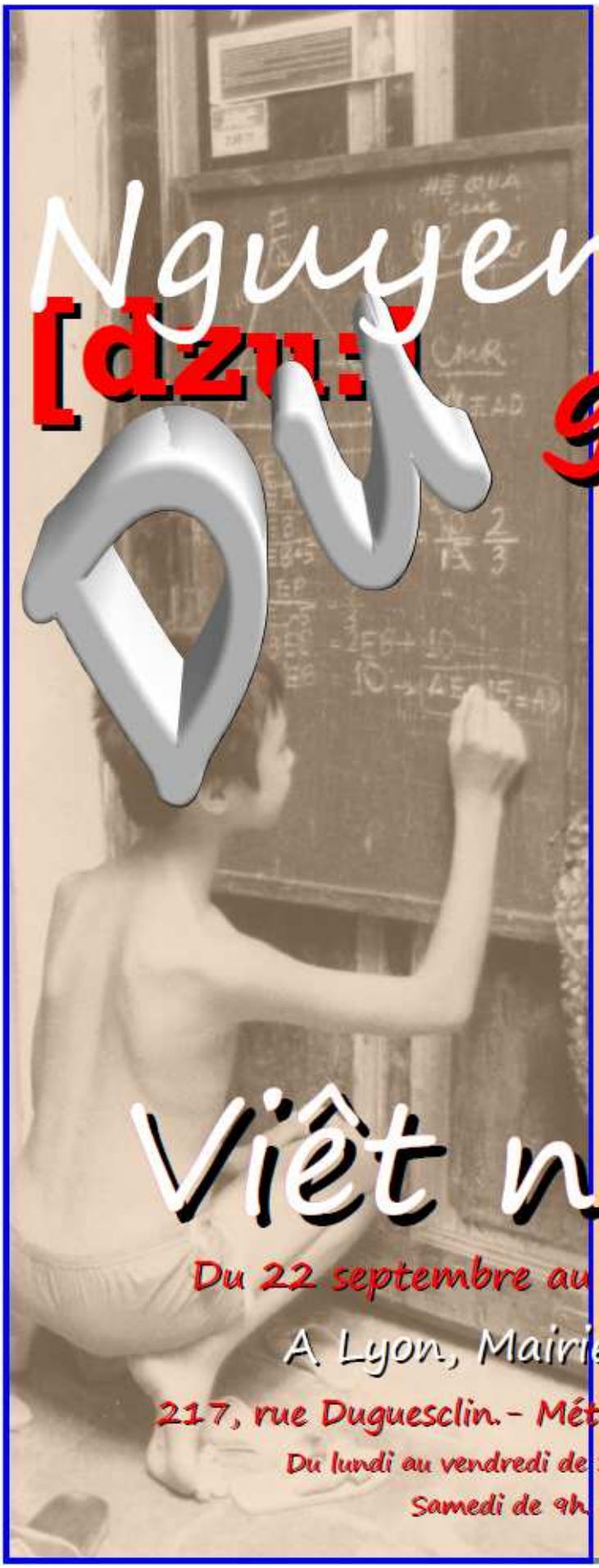

Nguyen [dzu:] Photo graphie

ANNÉE FRANCE VIETNAM 2013 — NĂM VIỆT NAM PHÁP 2014

le Collectif des organisations :

UNION GÉNÉRALE DES VIETNAMIENS DU RHÔNE (U.G.V.R.).- ASSOCIATION D'AMITIÉ FRANCO-VIETNAMIENNE (A.A.F.V.).- UNION DES ETUDIANTS VIETNAMIENS DE LYON (UEVL).- MÉMORIAL POUR LES OUVRIERS INDOCHINOIS (M.O.I.).- CLUB RHÔNE-MÉKONG.- REVUE « CARNETS DU VIÊT-NAM »,

AVEC LE CONCOURS DE : VILLE DE LYON, VILLE DE VILLEURBANNE, LE GRAND-LYON, CONSEIL RÉGIONAL RHÔNE-ALPES,

Vous présente

Viêt n'âme

Du 22 septembre au 4 octobre 2014

A Lyon, Mairie du 3ème

217, rue Duguesclin.- Métro B, Place Guichard

Du lundi au vendredi de 13h30 à 16h45.

Samedi de 9h à midi

Góc sáng tác

Từ 'Cộng đồng Pháp ngữ'…đến tình yêu Pháp ngữ.

Khi có người đến gặp tôi hỏi tôi có phải là người Việt Nam và tôi còn sử dụng tiếng Việt không, dù diện mạo thuần Việt, nhưng sự thực tôi có chút chần chừ suy nghĩ khi trả lời. Và cuối cùng thì tôi cũng trả lời rằng có, mặc dù đã từ lâu dường như « ngôn ngữ của Molière » đã cuốn hút một cách khó giải thích và chiếm lấy nhiều sự yêu thích trong tôi.

Để tôi kể cho các bạn câu chuyện phức tạp về một đứa bé mới ra đời trong cơn bão táp của một đất nước dính vào một cuộc chiến tranh kỳ cục. Các trận đánh hủy hoại khốc liệt diễn ra trong thành phố, bố mẹ tôi gởi tôi về quê sống cùng ông bà với không khí tự do trên những cánh đồng trải dài theo gam màu xanh. Ở đó không có trường học vì các nguồn sinh lực đầu quân hoặc với lực lượng kháng chiến hoặc với bộ phận chiếm đóng và tương lai của những đứa trẻ cũng mờ mịt như tương lai của toàn đất nước…

Ông nội tôi, một thiếu sinh quân được gởi sang Pháp dạy dỗ và đào tạo thành một giáo viên ở tỉnh Tours, bị nỗi nhớ nhà xâm chiếm và cuối cùng trở về miền Bắc, nơi chôn nhau cắt rốn, làm thầy giáo tiếng Pháp tại Hà Nội và cưới một công chúa. Đến tuổi về hưu, ông ấy có được vị trí quan trọng trong làng, nhờ vào hào quang quí tộc qua cuộc hôn nhân. Nhưng tôi cho cái danh dự đó không quan trọng và chỉ nâng cao giá trị khi ông ta ở trong vị trí giữa lực lượng Pháp, trú đóng tại một trại lính trên cái đê quanh làng, và những người trẻ đầu quân vào Việt Minh mà một số được ông ấy cứu mạng. Tôi cảm thấy ông ấy sống với trách nhiệm của mình một cách nguy hiểm, và mỗi lần ông đại úy

DE MA « FRANCOPHONIE »... A LA FRANCOPHILIE

'Une vie réussie est un rêve d'adolescent réalisé dans l'âge mûr'
Alfred de Vigny

Quand on vient à me demander si je suis vietnamien et si je parle encore cette langue, malgré mon physique qui ne laisse aucun doute, la réponse se fait attendre un peu comme pour me donner le temps d'une réflexion. Et je finis quand même par répondre que oui, bien que, depuis toujours, il me semble que j'ai toujours eu cette attirance inexplicable et une préférence pour la langue de Molière…

Laissez-moi vous conter l'histoire compliquée d'un petit môme âgé de quelques jours dans la tourmente d'un pays engagé dans une drôle de guerre. Comme les combats faisaient rage en ville, mes parents m'ont envoyé à la campagne chez mes grands-parents vivre à l'air libre des rizières aux dégradés de vert. D'école, il n'y en avait pas et pour cause : toutes les forces vives étaient engagées soit avec les résistants soit avec les occupants et l'avenir des enfants restait flou tout comme celui du pays tout entier…

Mon grand-père, enfant de troupe envoyé en France pour être éduqué et formé comme instituteur à Tours, a fini par être repris par le mal du pays et s'en est retourné au Tonkin natal pour être professeur de français à Hanoi et épouser une princesse. Une fois à la retraite, il a pris une place importante dans son village, auréolé d'un titre de noblesse hérité de son mariage. Mais je crois que cela avait peu d'importance et cet honneur servait surtout à lui donner du poids pour se mettre entre les forces françaises, stationnées dans un camp militaire sur la digue entourant le village, et les jeunes hommes engagés par

người Pháp đến thăm với một đoàn tùy tùng trang bị vũ khí từ đầu đến chân, một không khí lạnh lẽo bao trùm trong phòng khách trong lúc ông nội tôi và những viên sĩ quan trao đổi bằng tiếng Pháp dưới tấm ảnh 'Ông tôi trong màu áo lính đệ nhất thế chiến 1914'.
Những thanh âm của ngôn ngữ này đã chinh phục tôi chính vào thời điểm đó, tôi không rõ vì sao. Sau đó, tôi đã yêu cầu ông nội dạy tôi tiếng Pháp.
Ồ, không có gì to tát lắm đâu, nhưng trong tiềm thức của tôi vẫn còn chuyện 'con sư tử ăn thịt sống' hay là 'con gà trống là vua trong sân nhà' mà sau đó được củng cố trong chương trình của trường Rolland, thuộc chi nhánh trường trung học nổi tiếng Albert Sarraut của thành phố Hà Nội.
Những bước đầu tiên với ngôn ngữ này thật là khó khăn và tôi đã không hiểu lắm những bài học lịch sử tôn vinh 'tiền nhân của chúng ta là người gô-loa'. Tuy nhiên, tôi bị lôi cuốn dần dần trong khi học những áng thơ đẹp. Tôi còn nhớ cuốn vở học thuộc lòng mà tôi đã trang điểm với con tim của mình và sau đó nó được trưng bày trong dịp phát phần thưởng cuối năm. Sự đam mê tiếng Pháp của tôi cũng đến từ đó và không bao giờ phủ nhận được trong suốt thời gian đi học tại trường trung học Chasseloup Laubat sau đó trường Jean-Jacques Rousseau tại Sài Gòn nơi mà nữ văn sĩ nổi tiếng Marguerite Duras cũng theo học.

le Việt Minh dont il a sauvé quelques-uns. Je sentais qu'il vivait dangereusement ses responsabilités et, à chaque fois qu'un capitaine français lui rendait visite avec une escorte armée de la tête aux pieds, il planait dans le salon une ambiance glaciale entre mon grand-père et les officiers qui discutaient en français sous la grande photo de « Grand-père en poilu de 1914».
Ce fut là que les sonorités de cette langue m'ont conquis, pourquoi je ne saurais vous le dire. J'ai donc demandé à Grand-père de me l'apprendre.

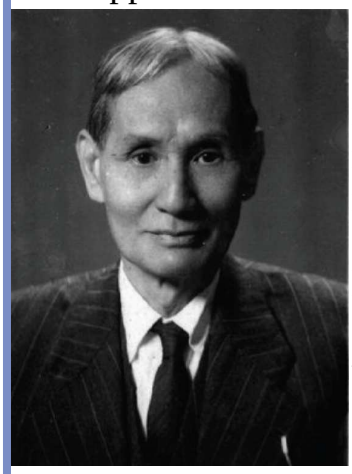

Oh, ce n'était pas grand-chose, mais il me reste encore en mémoire les «le lion mange de la chair crue» ou «le coq est le roi de la basse-cour» renforcés plus tard au petit lycée Rolland, annexe du célèbre lycée Albert Sarraut de Hanoi par une scolarisation à plein temps.
Mes premiers contacts avec cette langue ont été difficiles et je ne comprenais pas bien les leçons d'histoire qui glorifiaient «nos ancêtres les Gaulois». Petit à petit cependant, je me suis laissé prendre par les beaux poèmes qu'on apprenait. Je me souviens encore du cahier de récitations que j'illustrais amoureusement et qui trouvait sa place dans l'exposition de cahiers en fin d'année scolaire pour la séance de remise des prix. Ma passion du français vint de là et ne s'est jamais démentie pendant toute ma scolarité au lycée Chasseloup Laubat puis Jean-Jacques Rousseau qu'avait fréquenté Marguerite Duras, à Saigon.
Ah oui, j'ai oublié de vous dire qu'après la chute de Điện Biên Phủ en 1954, ma famille a quitté le Nord pour «se réfugier»

À tôi quên kể cho các bạn biết là sau thất bại tại Điện Biên Phủ vào năm 1954, gia đình tôi rời miền Bắc để 'tị nạn' trong miền Nam, vì không thể đi Pháp nơi mà bố mẹ tôi không quen ai cả. Chuyến đi Sài Gòn được xem như cuộc trốn chạy đến một nơi vô định và thời gian đầu trong trại tị nạn của quân đội Pháp rất là vất vả. Nhờ vào vốn kiến thức tốt về ngôn ngữ tôi có, mà những đầu bếp gốc Phi, theo tôi đó là người Sénégal, đã kín đáo cho chúng tôi thêm thức ăn và những thanh Ovomaltine !
Chính tại trường trung học mà văn hóa Pháp thật sự bắt đầu hòa trộn với nền giáo dục truyền thống khổng giáo đã tạo cho tôi thành một thiếu niên ngoại lệ mà ngay cả tiếng Anh cũng lôi cuốn tôi.
Sự ham thích văn chương được khắc sâu vào trí não của tôi nhờ một giáo sư trường sư phạm Paris, người đã làm chúng tôi choáng ngợp qua kiến thức tổng hợp của thầy như thể lấy đồ trong túi ra một cách dễ dàng đến gần như kiêu kỳ. Điều đó đã khích lệ một chú gà nhỏ trong lớp 11 rất nhiều đến nỗi tôi tự hứa sẽ làm như ông ta sau này.
Khi đến Pháp, việc đầu tiên mà tôi muốn thực hiện là đi dự vài buổi học tại Sorbonne để thỏa mãn ước muốn tìm hiểu của mình về cái lắt léo của thứ ngôn ngữ tuyệt đẹp này. Than ôi, trong một văn phòng tối sẫm của trung học Louis le Grand, ông hiệu trưởng khuyên bố tôi gởi tôi về tỉnh lẻ học luyện thi : Hết ảo tưởng !

Ông Nguyễn Bá Nghị, chủ tịch CRM, giới thiệu những hoạt động nhân đạo trong chương trình Tết Trung thu hàng năm nhằm gây quĩ học bổng cho học sinh nghèo ở Việt Nam

au Sud, à défaut de rentrer en France où mes parents ne connaissaient personne. Le départ vers Saigon est vécu comme une fuite vers l'inconnu et les premiers temps furent rudes dans un camp de réfugiés géré par l'armée française. Grâce à ma bonne connaissance de la langue, les cuisiniers originaires d'Afrique, des Sénégalais je crois, nous donnaient régulièrement un supplément de nourriture et des barres d'Ovomaltine en cachette!

Ce fut au lycée que la culture française a commencé vraiment à se mélanger à mon éducation confucéenne pour faire de moi un adolescent à part que l'anglais intéressait aussi.
Le goût des belles lettres m'a été inculqué par un professeur normalien de la Rue d'Ulm qui nous éblouissait de sa grande culture distillée avec une facilité presque hautaine. Et cela piquait le petit coq de première classique tant et si bien que je me suis promis de faire comme lui plus tard.
Arrivé en France, ma première occupation fut donc d'aller assister à quelques cours à la Sorbonne pour assouvir cette envie de mieux comprendre les méandres de cette belle langue. Hélas, dans un bureau sombre du lycée Louis le Grand, le proviseur conseilla à mon père de m'envoyer faire une « propé en province »: quelle désillusion!

Tuy nhiên cái ông này có lý vì những chuyện kế tiếp chứng minh cái kiến thức về văn chương của tôi nghèo nàn. Thây kệ cho cái lớp luyện thi vào trường Sư phạm.
Trong năm đó, tôi tham dự lớp dự bị Khoa văn chương và khoa học nhân văn tại Lyon, nuốt ngấu nghiến hàng vài trăm cuốn sách và không phải là hiếm khi trên bàn học của tôi có khoảng chừng ba hoặc bốn quyển sách mở cùng một lúc : Tôi khao khát hiểu biết và nhận thấy thiếu đủ thứ đến nỗi tôi muốn nuốt chửng những tiểu thuyết của thế kỷ thứ 19 với những áng văn triết lý của thời đại ánh sáng không cần phân biệt. Kết quả rồi cũng thuyết phục : Đậu cú đầu năm dự bị, sau đó một học vị cử nhân…tiếng Anh ! Tại sao thế?
Thêm một lần nữa, tôi không biết giải thích cho các bạn rõ ràng, nếu không chỉ là ước muốn sống cái thời kỳ tuyệt diệu của Beatles và Stones trong bối cảnh đó. Nhưng tôi không quên niềm tin của tôi về ngôn ngữ Pháp và tôi, với cương vị trợ giảng tiếng Pháp trong môt niên học, đã từng cố gắng chia sẻ những kiến thức của tôi đến các học sinh lớp 11 và lớp 12 trong trường ‘Grammar School’ tại Birmingham. Tôi còn giúp cho một đồng nghiệp trẻ đang chuẩn bị luận án về Emile Zola…
Nghề dạy học đeo dính vào đời tôi và tôi đã cống hiến trong vòng 38 năm không mất niềm tin. Tôi yêu nghề của tôi, tôi yêu học trò của tôi và tôi cố gắng truyền tải số kiến thức ít ỏi của tôi đạt được với niềm hăng say. Tôi nghĩ đến ông giáo trường Sư phạm với nhiệt huyết mỗi lần tôi giảng về Jean-Jacques Rousseau hay Gérard de Nerval và nhái cái ‘giọng Anh’ mỹ miều để hướng dẫn các học trò trong chuyến đi Luân Đôn hàng năm. Cũng cần nói là tôi cũng nhận được sự quý mến của học sinh vì tôi tin rằng khi các bạn càng cho đi hết lòng thì các bạn càng nhận lại được nhiều.
Sau một quãng đời phục vụ cho bộ Giáo

Il avait pourtant raison le bougre car la suite allait confirmer la pauvreté de mes connaissances littéraires. Tant pis pour la prépa à Normale Sup. Je me suis appliqué pendant cette année de propédeutique à la Faculté des Lettres et Sciences humaines de Lyon à engloutir quelques centaines de livres et ce n’était pas rare de trouver sur la table de travail trois à quatre bouquins ouverts à la fois : j’avais une grande soif de savoir et tellement de carences que je voulais avaler les romans du 19è avec les écrits philosophiques du siècle des lumières sans faire de distinction. Le résultat fut quand même probant : propé du premier coup, puis une licence…d’anglais! Pourquoi ?

Encore une fois, je ne saurais vous l’expliquer clairement, sinon l’envie de vivre cette époque fantastique des Beatles et des Stones dans le contexte. Mais je n’oubliais pas ma foi en la langue française pour autant et j’ai tenté de faire partager mes connaissances aux élèves de premières et de terminales dans un Grammar School de Birmingham comme assistant français pendant une année scolaire. J’allais même prêter mon concours à un jeune collègue de ce lycée qui préparait une thèse sur Emile Zola …
L’enseignement allait me coller à la peau et je m’y suis consacré trente huit ans durant sans jamais perdre la foi. J’ai aimé

dục, cộng đồng Pháp ngữ không bỏ tôi đi vì, là người trách nhiệm một hội đoàn sinh hoạt văn hóa và nhân đạo giúp đỡ trẻ em nghèo trong những trường dạy tiếng Pháp ở Việt Nam, tôi vẫn hy vọng tiếng Pháp sẽ tìm lại được vị trí của mình trên quê hương tôi. Mỗi lần có dịp trở về nguồn, tôi rất ngạc nhiên hạnh phúc khi gặp gỡ một cách ngẫu nhiên trong một công viên hay quanh bờ hồ một vài 'ông lão ngồi vuốt râu bạc phơ' còn ngâm thơ của Lamartine hay của Hugo với chất giọng đặc trưng của người dân quê tôi. Trong cái nhìn của họ, tôi thấy ánh lên niềm tự hào làm con tim tôi tràn đầy hạnh phúc. Hãy đến và cùng đi với tôi, tôi hy vọng sẽ giới thiệu họ với các bạn một ngày nào đó…

Nguyễn Bá Nghị trong vai vua trên sân khấu Tết cộng đồng tại Trung tâm Văn hóa và Đời sống-thành phố Villeurbanne

Đến ngưỡng hoàng hôn của cuộc đời, tôi giữ được sự đam mê với ngôn ngữ tiếng Pháp và tôi không bao giờ cảm ơn đủ được những người thầy đã khơi lên niềm đam mê đó trong tôi. Tiền nhân của tôi chắc chắn không phải là người xứ gô-loa nhưng nước Pháp đã cho tôi nhiều đến mức mà tôi sẵn sàng chấp nhận chia sẻ cội rễ của mình giữa Phạm Duy và Verlaine : Những thi hào này đã cho tôi tiếp thu một nền văn hoá kép, làm giàu có cuộc đời tôi.

Jean-Pierre NGUYEN BA
Một người Việt Nam mang trong mình cả tâm hồn Pháp

Bản dịch : Đức Anh- Hiệu chỉnh : Aquableu

mon métier, j'ai aimé mes élèves et j'ai essayé de transmettre le peu de connaissances acquises avec beaucoup d'enthousiasme. J'ai pensé à ce normalien avec force lorsque je parlais de Jean-Jacques Rousseau ou de Gérard de Nerval et copié le plus bel « English accent » pour encadrer mes élèves tous les ans dans un voyage à Londres. Il faut dire que les élèves me le rendaient bien car je reste convaincu que plus vous donnez de vous-même et plus vous recevrez en retour.

Après une vie au service de l'Education Nationale, la francophonie ne m'a pas abandonné car, comme responsable d'une association à but culturel et humanitaire qui aide les enfants pauvres dans les écoles francophones au Viêtnam, je continue d'espérer que le français reprendra sa place de prédilection dans mon pays natal. Chaque fois que j'ai l'occasion de faire un retour aux sources, je suis heureusement surpris de rencontrer au hasard d'un parc ou autour d'un lac quelques « vieillards caressant leur barbe toute blanche » qui récitent encore du Lamartine ou du Hugo avec ce léger accent qui caractérise les hommes de mon pays. Dans leurs yeux, je vois poindre cette fierté qui remplit mon cœur de bonheur. Donnez-moi la main et venez avec moi, j'espère vous les présenter un jour...

Au crépuscule de mon existence, je conserve cette passion pour la langue française et je ne remercierais jamais assez tous les professeurs qui l'ont éveillée en moi. Mes ancêtres n'étaient certes pas gaulois mais la France m'a tellement donné que j'accepte volontiers de partager mes racines entre Phạm Duy et Verlaine : ces grands poètes m'ont offert cette double culture qui a pleinement enrichi ma vie.

Jean-Pierre NGUYEN BA
Un Vietnamien à l'âme française

Phóng sự

Những người Việt thầm lặng (5)

Lời ngỏ của Ban Thông Tin Chi hội:

Sau loạt bài 'phóng sự' về những "người Việt thầm lặng" đăng trên tờ Thông tin của Chi hội và trang Facebook, Ban Thông Tin Chi hội nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía người đọc. Sau khi hội ý với bộ phận làm việc, Ban Thông Tin đồng ý mở rộng phạm vi và lãnh vực. Những sinh hoạt của người bạn quốc tế thầm lặng cũng được đăng tải trong mục này.

Kỳ 5: NHÀ KHOA HỌC THẦM LẶNG (phần 2)

Ngày xưa, ở Nhật Bản, có một vị thiền sư Muju (gọi là Thiền sư vô trú) đã đi khắp nơi vào thế kỷ thứ 13 và sưu tập các mẩu chuyện thiền đầy ý nghĩa, kết lại thành tập truyện gọi là "Thạch sa tập", hay dịch thuần nôm hơn là "Góp nhặt cát đá". Có rất nhiều câu chuyện đến bây giờ tôi vẫn không thể hiểu. Và cũng rất nhiều mẩu chuyện khác, tôi ngờ rằng mình đã hiểu, nhưng thực chất có khi là không hiểu hết, hay là hiểu sai, hoặc là vẫn không hiểu gì…Tập truyện này "ám ảnh" tôi. Về sau, tôi lại được đọc một câu danh nhân của một nhà khoa học, hình như là Newton, nói về các phát minh vĩ đại của mình: "Tôi giống như một đứa trẻ, đi dạo trên bãi biển và thích thú mỗi khi nhặt được những vỏ ốc đẹp…"

Sau này, lên cấp ba, tôi gặp được một người thầy truyền cho tôi nhiều niềm đam mê học tập và hơn cả là sự tự rèn luyện mình. Thầy tôi nói một câu tôi rất nhớ: "Thầy chỉ là người đi nhặt nhạnh". Nhưng mà nên nhặt gì đây và nhặt làm sao? Vì bây giờ thì có nhiều điều cần "nhặt" quá, khi mà công nghệ thông tin phát triển như vũ bão và kiến thức mới cứ dâng lên vùn vụt mỗi ngày….Hơn nữa, lại có nhà hiền triết nào đó đã nói "Hiểu biết là sự vận dụng kiến thức, chứ không phải là chồng chất kiến thức", cho nên có thể nói vui như một quảng cáo rằng "Nhặt là một nghệ thuật và người nhặt là một nghệ sĩ."

Mỗi người đều chọn cho mình một cách "nhặt" và diễn vai "nghệ sĩ" theo một cách rất riêng trong đời. Đối với tôi, cứ mỗi lần được đi gặp các Cô Chú, tôi lại nghĩ vui với mình, đó là mình đang đi "nhặt". Cứ mỗi lần được đi ra và nói chuyện bên những con người lớn, tôi lại có cảm giác đang "nhặt nhạnh" được những điều quý báu vô cùng. Nhặt về để sống tốt hơn. Nhặt về để nhìn mọi chuyện ôn tồn và rộng rãi hơn. Những buổi gặp gỡ như thế cũng làm tôi ý thức về tầm quan trọng của việc học và hành, theo một nghĩa bao quát hơn. Thế là tôi đã nhặt chúng về, cố gắng kết lại bằng những câu chữ và mong muốn có thể chuyển tải được hết nội dung…

Đến bây giờ, trên hành trình phỏng vấn và "góp nhặt cát đá", lượm lặt những câu chuyện về "những người Việt thầm lặng", chúng tôi đã được gặp gỡ và phỏng vấn riêng Bác Mưu, Bác Lương và Chú Mỹ, đại diện cho ba tầng lớp tương ứng là công nhân, thương gia và nhà khoa học. (Tôi không thích lắm từ 'tầng lớp' khi nghe nó có một vẻ 'phân biệt' trên dưới, nhưng nếu dùng cụm từ "khu vực cống hiến lao động" thì lại có vẻ dài dòng và không chính thống). Mỗi người có một phong cách riêng, kể cho chúng tôi những bài học và câu chuyện khác nhau, nhưng đều gặp nhau ở sự khiêm tốn, giản dị và lòng tha thiết hướng về quê nhà. Đó là những ấn tượng luôn làm chúng tôi cảm động và khâm phục.

***

Sau cuộc phỏng vấn và viết xong phần 1, tôi nhận được email của Chú Mỹ, đại ý là Chú đề nghị tôi viết "đơn giản" và "nhẹ nhàng" hơn vì "vẫn có vẻ đề cao Chú quá".

Bài phỏng vấn với Chú, thế là đã kết thúc, có thể coi là bề nổi của tảng băng trôi. Nhưng tôi vẫn muốn viết thêm gì đó và cố gắng đi vào phần sâu hơn của những tâm hồn lớn, những điều mà tôi nghĩ rằng, nếu hỏi trực tiếp ra, có thể họ sẽ không nói.
Thế là tôi mạo muội dùng chiến thuật quan sát, tìm hiểu và viết thêm…Như một món quà bất ngờ nho nhỏ dành cho Chú, một món quà từ một người học trò nhỏ. Điều này, tôi lại làm sai lời hứa, vì tôi đã hứa với Chú là nếu viết thêm, thì phải gửi trước cho Chú hay.
Vậy là trong quá trình nhặt nhạnh và này, lắm lúc tôi gặp phải những tình huống mà tôi cảm thấy áy náy và có lỗi. Vì thường thì các Cô Chú không thích viết hay nói về mình. Tôi cảm thấy mình đang làm trái ý Cô Chú, nhưng mặt khác, tôi cũng hy vọng việc mình đang làm có thể góp vào "hòa ca, một nốt trầm xao xuyến" (Mùa xuân nho nhỏ-Thanh Hải).
Tôi đem điều khó xử này hỏi Chú Hùng Anh. Chú ân cần và nhẹ nhàng bảo tôi: "Con cứ viết những gì con thấy và cảm nhận. Chú mong con viết, vì đó là góc nhìn từ một người trẻ. Con cứ viết tự nhiên và chân thực thôi". (Chú cũng gửi thêm cho tôi một ít ảnh tư liệu về Chú Mỹ, mà tôi sẽ chèn thêm trong những đoạn viết có thể phù hợp dưới đây. Cần nói thêm là những hình ảnh này chỉ liên quan chứ không minh họa chính xác sự kiện.)
Và thế là tôi lại cố gắng viết theo lời động viên của Chú. Nhưng thú thật, cứ mỗi lúc đọc lại những gì mình viết, tôi lại cảm thấy chúng cứ non nớt và cạn cợt quá. Cho nên, để gửi được một bài viết chính thức, tôi thường phải rất dùng dằng và đấu tranh. Rồi sau đó, khi nghe Chú thông báo về một số phản hồi của độc giả về những bài viết, tôi thấy rất biết ơn và vui mừng. Tôi biết ơn người đọc đã chịu khó đọc những trang viết rất nghiệp dư nhiều thiếu sót ấy và vui mừng phần nào, chúng đã hoàn thành được sứ mệnh của mình.

***

Cho đến bây giờ, tôi luôn cảm thấy mơ hồ trong lòng mình một sự trống trải khó giải thích: Một điều gì đấy có thể gọi một cách hơi hoa mỹ là lý tưởng sống. Một điều để tin theo, tin theo vì hiểu biết và vì cả yêu thương. Tin theo để hành động.
Tôi chợt nhớ đến lời bài hát đáng suy ngẫm:

"Thế hệ tôi
phút chốc vui, phút chốc buồn
cười một mình, khóc cũng một mình
thừa nhiệt tình, thiếu niềm tin, giàu hy vọng, nhưng nghèo hoài bão
mơ ngày dài, bỏ đêm sau, hát lời ca nguyền tù túng

anh chị tôi
nghèo tiếng cười, nghèo câu ca
nghèo chút nắng qua cơn mê dài
nghèo giấc ngủ, thiếu bình minh, giàu nỗi buồn đêm ngày chinh chiến
nghèo tất cả trừ tiền ra
ôi nghèo tất cả trừ tiền ra

Này trái tim đang dần hoá đá
và làm ra người máy biết yêu
này trái tim mang đầy nghi vấn
và tìm nhau từ trong giấc mơ
anh tôi nghèo, chị tôi nghèo, tôi nghèo
nghèo một lòng tin"

(Nghèo – Lê Cát Trọng Lý)

Trong đó, ngậm ngùi nhất là câu cảm thán: “Nghèo tất cả trừ tiền ra! Ôi nghèo tất cả trừ tiền ra!”

Thế là tôi tự nguyện gắn bó với công việc này, như là một cách để làm giàu trái tim và tâm hồn mình, vì tôi tin rằng đó là tài sản quý giá nhất tôi có thể gây dựng được trong cuộc đời. Và thông qua đó, tôi hy vọng những điều mình ghi lại từ những cuộc gặp gỡ có thể giúp ích được, dù là rất nhỏ cho người đọc, đặc biệt là những người bạn cùng thế hệ tôi, những người có thể, cũng đang bâng khuâng đi tìm một kim chỉ nam cho tâm hồn. Bởi thực tế là, sau những điều ngang trái và xót xa được nghe-đọc và thấy, một điều không thể trách khỏi là nhiều “trái tim” đang bị “mang đầy nghi vấn” và “dần hóa đá”. Thật tai hại khi không có niềm tin chân chính để bám víu và tiếp tục bước vì “Người bị mất sức khỏe là mất rất nhiều, mất bạn bè là mất nhiều hơn, nhưng mất đi niềm tin là mất tất cả.” (Khuyết danh). Cứ mỗi một con người tôi gặp, mỗi một mẩu chuyện tôi nghe, lại tưới tẩm thêm những hạt giống niềm tin và gieo vào lòng tôi những mong ước được hướng về mọi người.

***

Tôi trở về với buổi chiều ở nhà Chú Mỹ. Trong một không gian ấm cúng và vừa đậm chất truyền thống Việt Nam, vừa mang phong cách trang nhã và hiện đại của Pháp, nơi cả gia đình Chú đã gắn bó từ năm 1985.

Chúng tôi đã vừa xem, vừa suy nghĩ, vừa cảm nghiệm, vừa khâm phục, và nghe lòng mình lớn lên một thứ tình cảm lạ lùng và thiêng liêng…Vừa tự hào về quê hương mình, vừa xót xa cho đất nước mình, vừa như được là một người thanh niên trong những tháng ngày sôi nổi sống cho một lý tưởng cao đẹp. Những giây phút đó chớp nhoáng qua đi và trong những khoảnh khắc kỳ diệu, tôi ngờ như trái tim mình đang vụt lớn lên…Tôi chợt hiểu ra một điều gì như sâu hơn bề mặt những câu chữ của một bài thơ đã được học từ rất lâu:

Chú Mỹ trong buổi hội thảo khoa học do Hội sinh viên Việt Nam tại Lyon tổ chức

“Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải khắp muôn nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời”

(Từ ấy – Tố Hữu)

Ngày hôm đó, một cách nhẹ nhàng, kỳ lạ và vô hình, Chú truyền cho chúng tôi khác vọng được sống vì mọi người. Một người đã tạm gác sự nghiệp cá nhân riêng lại để hướng về quê hương. Một người luôn mong muốn được có nhiều sức lực và thời gian hơn để đóng góp trọn vẹn hơn cho hoạt động Hội đoàn, cho sự nghiệp Khoa học và cho gia đình mà không màng đến danh lợi.

Điều này làm tôi nhớ đến mấy câu thơ của Phạm Ngũ Lão trong bài thơ Thuật hoài:

“Múa giáo non sông trải mấy thâu
Ba quân hùng khí át sao ngưu
Công danh nam tử còn vương nợ
Luống thẹn tai nghe, chuyện Vũ Hầu”

Là vị tướng vào sinh ra tử, lập nhiều chiến công, nhưng Phạm Ngũ Lão vẫn luôn băn khoăn cảm thấy mình hèn kém vì chưa đóng góp được gì. Ông tự nhận mình không tài trí bằng Gia Cát Lượng bên Tàu. Đấy là cái thẹn của người quân tử luôn sẵn sàng hy sinh và cống hiến vì nước vì dân.

***

Sau lần “nhặt” ở nhà Chú Mỹ, sự tò mò về vật lý, vật lý lý thuyết và vật liệu composite (và cả về lĩnh vực vật lý thiên văn, lượng tử với nhiều nhà khoa học nổi tiếng như Einstein, Trịnh Xuân Thuận, Stephan Hawking) qua buổi nói chuyện đã thúc giục chúng tôi lên mạng lục lọi và tìm thấy nhiều thông tin bổ ích. Về lý thuyết có, và về cả kỹ năng, nghệ thuật sống và đạo làm người (những điều khó dịch được hết nghĩa từ những từ như “savoir-faire, savoir-être và savoir-vivre”). Đây cũng là những tiêu chí mà UNESCO (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization-Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc) đã đề xuất, tương ứng với những “savoir” kể trên (dịch thoát ra là): Học để biết, để làm, để làm người, để chung sống hạnh phúc hòa hợp với những người xung quanh cũng như để tự khẳng định mình (Learning to know/to do/to be và to live).

Chẳng hạn như, chúng tôi đã tìm hiểu thêm được về Trịnh Xuân Thuận, một khoa học gia người Mỹ gốc Việt trong lĩnh vực vật lý thiên văn, là một nhà văn đã viết nhiều quyển sách có giá trị cao về vũ trụ học và về những suy nghĩ của ông trong tương quan giữa khoa học và Phật giáo. Ông còn là một nhà thơ, một triết gia, một Phật tử và một nhà hoạt động cho môi trường và hòa bình, người đã nhận lãnh nhiều giải thưởng trong lĩnh vực thiên văn và trong lĩnh vực văn hoá xã hội. “Là một nhà vật lý học chuyên khảo về vũ trụ, ông cho biết Vật lý học đã nhận thấy một số điểm tương đồng giữa Phật giáo và khoa học. Những điểm “hội tụ” (convergence) mà ông nhìn ra là tính tương quan và tùy thuộc vào nhau của mọi hiện tượng vật lý; tính trống rỗng (vacuity, emptiness) của vạn pháp; và tính vô thường (impermanence). Nhiều khám phá trong khoa học trong một thế kỷ gần đây đã đưa tới những cách nhìn giống như quan điểm của đạo Phật từ nhiều ngàn năm qua. Chẳng hạn, tính bất khả phân (non-seperability) của mọi vật; mối liên quan không thể tránh giữa chủ thể quan sát và đối tượng được khảo sát (tương tức, tương nhập)... Trong khi khoa học sử dụng lý trí và các phương pháp phân tích để gia tăng hiểu biết có tính chất khách quan và định lượng của con người về vũ trụ chung quanh mình, Phật giáo với cách nhìn toàn diện đưa tới giác ngộ toàn diện (enlightment). Phật giáo không nhìn thế giới theo lối lưỡng nguyên (tâm và vật) nhưng cũng không cố chấp vào cách nhìn phi lưỡng nguyên. Từ nhận định về tính tương lập (interdependence) của mọi vật và mọi người, Phật giáo đã dẫn tới đức từ bi như một cách biểu hiện khác của trí tuệ.” (Trích một đoạn chuyên khảo)

Hay là về văn hóa đọc và sự phát triển đất nước: (Tôi xin phép được dài dòng, mặc dù những điều này có vẻ như chúng tôi không viết về Chú, nhưng tôi ngờ rằng đây chính là những tư tưởng về Phật giáo hiện đại, về sự canh tân đất nước mà Chú và nhiều nhà yêu nước đang cùng hướng về)

Nhật Bản cũng đã có cuộc dịch thuật vĩ đại của mình trong hai thế kỷ thời đóng cửa, giúp chuyển hệ hình tư duy kiểu phong kiến Trung Hoa sang hệ hình khoa học hiện đại phương Tây dù tầng lớp trí thức ở Nhật Bản chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của Khổng giáo, có thể sâu đậm hơn cả giới trí thức Việt Nam cùng thời. Cuộc dịch thuật là khó nhọc và không kém phần nguy hiểm, nhưng trí thức Nhật Bản đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả của mình đối với quốc gia, rằng họ không thể yêu nước trong sự vô minh. Đọc sách là việc làm của lòng yêu nước, không phải chỉ để thưởng ngoạn, mà để khai minh và khai sinh một thời đại mới cho đất nước. Đọc sách là thuộc tính của một dân tộc văn hoá có ý thức. Họ không sợ học của kẻ thù, chỉ sợ ngu muội vì không học. Và họ đã thành công. Người Nhật quả muốn biết hết những nghĩ gì thế giới trước đó.

Tinh thần này, ethos, được diễn tả mạnh mẽ trong tác phẩm "*Khuyến học"*, Gakumon no

susume, của nhà khai minh Fukuzawa Yukichi (1835-1901): "*Con người không sinh ra cao quý hay thấp hèn, giàu sang hay nghèo khó. Chính những ai lao động siêng năng ở những công việc tìm tòi của họ, và học nhiều, sẽ trở thành cao quý và giàu có, trong khi những ai biếng nhác sẽ trở thành nghèo khó, thấp hèn*." Người Nhật không thể yêu nước trong sự mê muội, vô minh, lại càng không yêu nước bằng những nội dung khuôn sáo không thực chất. "Chúng ta cảm thấy xấu hổ làm sao khi khám phá ra sự ngu dốt của mình" với tư cách là người phục vụ đại danh và đất nước, như một lời tự thú của Siguta Gempaku (1733-1817), một bác sĩ tên tuổi và là người đã tạo cú hích quan trọng cho Lan học cuối thế kỷ 18.

Nhật Bản là tấm gương "tổng hợp văn hoá Đông Tây" của thế giới mà không mất đi bản sắc sâu đậm của mình. Họ là một tấm gương tuyệt vời của sự tự-khai trí vươn lên. Họ đóng cửa mà không hư hỏng hay hỗn độn. Ngược lại, họ đóng cửa để phát triển các tố chất dân tộc thành tinh hoa, làm bước chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp vững chắc, không chao đảo khi mở cửa ồ ạt thời Minh Trị. Họ là một dân tộc văn hoá đáng kính phục.

Chúng ta người Việt Nam nên học văn hoá đọc sách độc đáo của người Nhật, óc tò mò của họ, học để sáng tạo cho đất nước. Nếu chỉ học với mục đích có được một nghề để sống, điều đó quý cho bản thân, gia đình, nhưng dễ dẫn đến sự tự mãn làm cho người ta không đọc sách nữa khi đã đạt được mục đích. Với tinh thần đó, Việt Nam chỉ có cá nhân chứ không có quốc gia. Chỉ có đọc sách với tinh thần người Nhật là muốn hiểu biết thế giới đã, đang nghĩ gì, làm gì để tái tạo tinh hoa thế giới và sáng tạo cái mới làm giàu đất nước Việt Nam, điều đó mới giúp cho chúng ta đọc sách mãi mãi không thôi, đọc cuồng nhiệt trong thế giới tri thức vô tận. Và chỉ trên cơ sở đó, văn hoá đọc mới có thể thăng hoa. Không phải chỉ vài ngàn, mà hàng triệu các bản sách hay mới có thể được đọc giả hâm mộ và háo hức đón nhận. Và cũng chỉ trên cơ sở đó, nhân dân mới nhanh chóng ấm no, đất nước mới phú cường, giang san mới bền vững.”*(Trích Chuyên luận của Nguyễn Xuân Xanh Mùa Hội sách TP HCM, tháng Ba, 2012).*

Tôi cũng đã thử tìm tên Chú trên những trang web khoa học nổi tiếng như sciencedirect (còn nhiều trang web khác chuyên ngành hóa lý ứng dụng thì tôi thực sự không rành) và chung chung nhất là google hay google scholar. Tôi tìm thấy được một trang về tiểu sử của Chú (http://www.aidev-web.net/web_fr/Activites/Activites_html/Activite_My.htm), với vai trò là Chủ tịch của Hiệp hội Quốc Tế về Phát triển Giáo dục-Giảng dạy tại Việt Nam (AIDEV : Association Internationale pour le Devéloppement de l'Enseignement au Viet Nam). Chú là người có công rất lớn trong việc thiết lập và tổ chức mối quan hệ hợp tác quốc tế giữa Trường Kỹ thuật và Quản trị Công nghiệp Vĩnh Long (CTMI :College of Technologie & Management Industriel) và Học viện Quốc gia về Khoa học Ứng dụng tại Lyon, Pháp (INSA) với sự vận động vùng Rhône-Alpes trong việc ủng hộ tài chính cho các hoạt động.

Chú còn là tác giả của rất nhiều bài báo và tài liệu, sách khoa học về lĩnh vực hóa lý vật liệu ứng dụng. Bài gần nhất tôi tìm thấy do Chú chịu trách nhiệm chính là vào năm 2011, nghĩa là lúc đó Chú đã về hưu nhưng vẫn không ngừng đóng góp cho sự nghiệp khoa học (Modeling of interphase in composite materials: Characterization of epoxy resin/aminosilane system, A. Sérier, J. P. Pascault and Lam Thanh My). Những thông tin mới mẻ này làm tôi rất thích thú…và càng khâm phục đức tính khiêm tốn của Chú, một người tâm huyết với sự phát triển khoa học, giáo dục của nước nhà nhưng hết sức kiệm lời về mình. Thế là càng đọc, càng tìm hiểu về những điều này, chúng tôi càng có thêm

được nhiều động lực để vươn lên và đóng góp điều gì đó hữu ích cho sự phát triển chung.

***

Khoảng hai tuần sau đó, khi chúng tôi đang phụ làm nem học bổng cùng các Cô Chú thì bỗng nghe có tiếng chào: "Chào Chị Mỹ! Anh Mỹ khỏe không Chị?"

Tôi bỗng thấy ngờ ngợ, tôi ngẩng mặt lên và nhìn thấy Cô. Cô chính là "nàng Xuân" đã được nhắc tới trong bức thư pháp của Chú. Một gương mặt đôn hậu và ấm áp, và tôi có cảm giác như thể trên đó luôn hé nở một nụ cười, một nụ cười từ trong trái tim.

Cô trả lời tự nhiên và rất miền Nam:

"Anh Mỹ vẫn khỏe. Ảnh đang rửa bát ở nhà …!"

Tôi đoán rằng ở đây, tôi sẽ không phải viết một lời bình luận hay cảm nghĩ nào khác…

Rồi Cô hỏi thăm sức khỏe mọi người và mua nem Học bổng ủng hộ Chi hội.

Một điều làm cả hai chúng tôi có ấn tượng mạnh là Cô trông rất giống với Giáo sư Lê Kim Ngọc. Ban đầu chúng tôi ngỡ như Cô là chị em của GS. Ngọc. Như đã nói, GS. Ngọc là vợ của Giáo sư Trần Thanh Vân, người đã thành lập rất nhiều tổ chức Gặp gỡ Khoa học và có mối quan hệ vô cùng hữu nghị với Giáo sư Odon Vallet. Từ đó mà rất nhiều học sinh Việt Nam, trong đó có rất nhiều anh chị, bè bạn và chúng tôi đã may mắn và vinh dự nhận được những suất học bổng mang tên Odon Vallet từ Tổ chức Gặp gỡ Việt Nam mà GS. Vân đã sáng lập ra…Vợ chồng Giáo sư là những thần tượng mà chúng tôi hết sức kính phục và muốn noi gương. Hay là GS. Ngô Bảo Châu, GS. Trương Nguyện Thành, GS. Nguyễn Văn Tuấn, những người đã vinh danh đất nước mình bằng chính ý chí, nỗ lực, tài năng và nhân cách của mình. Những con người luôn trăn trở và thao thức muốn cống hiến và đưa đất nước đi lên… Họ là niềm tự hào của người Việt và động lực lớn cho thế hệ trẻ chúng tôi. Được gặp gỡ và trò chuyện cùng những con người ấy là cơ hội lớn cho chúng tôi khi được đứng trên vai những người khổng lồ và mở mang tầm nhìn, được hiểu thêm về con người và cuộc đời. Điều quan trọng nhất có lẽ là sự dậy lên trong lòng những mong muốn được trở nên là người có ích cho cộng đồng.

Lần ấy, Cô không dừng lâu ở Chi hội nên chúng tôi chưa có dịp hỏi thăm thêm.

***

Lần thứ hai tôi gặp Chú là trong một buổi làm việc hành chính mà Đoàn Lãnh sự từ Paris đến Hội quán để giải quyết giấy tờ cho bà con. Đây là một công việc định kỳ từ năm ngoái và được tổ chức ba tháng một lần. Chúng tôi là những sinh viên đến phụ một số công việc lặt vặt.

Chú Huân, Chú Mỹ và Chú Khanh trong ngày làm việc giữa Đoàn Tham tán và bà con

Đợt đó chúng tôi bắt đầu phỏng vấn chú Huân…Nhưng thường thì tính các Cô Chú không thích phỏng vấn riêng lẻ. Nên hôm đó là cuộc hỏi chuyện tập thể. Nhưng chủ yếu thì tôi ngồi nghe. Các Chú bàn về các việc chính trị, vấn đề nổi cộm ở Biển Đông, về các hoạt động của Chi hội... Nhưng cuộc hội thoại này ngắt quãng, vì thỉnh thoảng lại có khách (là những người cần giải quyết các vấn đề hành chính) đến, và các Chú lại ngừng câu chuyện để thăm hỏi và hướng dẫn họ.

Tôi ghi chép lấy, một cách vội vã trong một không gian khẩn trương, ấm cúng và rôm rả. Mọi người thăm hỏi nhau và bàn về nhiều chủ đề. Tôi thì chỉ mới ở Pháp hai năm, và quanh mình hầu như lúc nào cũng đông bạn bè Việt. Điều này, như các Chú nhận xét, cũng là một mặt hạn chế của chúng tôi, vì hầu như, trong các hoạt động của Hội quán, chúng tôi chỉ đi với nhau, chứ không rủ được thêm nhiều bạn bè Pháp cùng tham gia, như thời các Chú, khi "cùng học với tụi Chú, không có đông bạn bè Việt và thế là bắt buộc phải giao lưu và chơi với các bạn Pháp".

Chú Mỹ và ông Philippe DUMONT (nhà nghiên cứu Điện ảnh Việt Nam, vừa từ trần)

Cho nên, tôi có thể hiểu rằng, thế hệ các Cô Chú, những người đã ở Pháp lâu năm, và ra đi trong một giai đoạn lịch sử nhiều biến cố, thì có biết bao nhiêu là tâm sự và vui mừng biết bao nhiêu khi nghe lại tiếng nói quê nhà…

Thỉnh thoảng, tôi tìm được vài phút mà các Chú rảnh tay, nhưng không nhiều. Vì bà con đến, nhiều khi cũng cần sinh viên chúng tôi hỗ trợ một tay. Tôi rất muốn hỏi thêm Chú, nhưng thú thật là tôi chưa có thêm câu hỏi gì thật mới so với buổi ở nhà Chú. Tôi cũng có một cảm giác xa cách, do chính tôi tự dựng lên, với người mà tôi cảm thấy quá kính phục…trong khi thực ra, các Cô Chú đều rất giản dị và bình dân. Nhưng có lẽ thời gian ngắt quãng là chướng ngại lớn nhất.

Thế là tôi vừa chạy lon ton, làm một vài việc vặt vãnh vừa quan sát. Chú Mỹ, tranh thủ những khoảng thời gian "chết" ngắt quãng rất ngắn, lặng lẽ đọc sách. Điều này Chú từng nói với chúng tôi, "Hồi nhỏ, Chú đọc mọi thứ, thượng vàng hạ cám gì cũng đọc. Đọc sách đã trở thành niềm đam mê."

***

Chú Mỹ, làm bếp gây quỹ cứu trợ nạn lụt miền Trung, cơn bão Ketsana năm 2009

Lần thứ ba tôi gặp Chú là trong ngày Hội giao lưu văn hóa, ẩm thực Việt Nam và chiếu bộ phim tài liệu về Chất độc màu da cam của nữ đạo diễn Hồ Thủy Tiên.

Lần này thì chúng tôi chủ yếu là phụ bếp và nói chuyện với các Cô Chú, Anh Chị trong lúc cùng nấu nướng. Đầu bếp chính lần này là Chị Hạnh, Ủy viên trong BCH. Chị là người lên thực đơn và đảm nhiệm phần lớn các món ăn. Chú Huân, Chủ tịch Chi hội thì mặc tạp-dề và xuống chiên nem. Mọi người vừa nói, vừa làm, vừa thăm hỏi, vừa đùa… Tôi thích cái không khí thân mật và không phân biệt này quá.

***

Buổi trưa, mọi người thưởng thức một bữa ăn đậm chất Việt, với nem và phở, hai món ăn hết sức đặc trưng đã được đưa vào từ điển Larousse và trò chuyện rất thân mật.
Từ 2h chiều, chúng tôi cùng nhau xem « Agent Orange, une bombe à retardement » (Chất độc màu da cam, một quả bom nổ chậm). Một bộ phim tài liệu hết sức xúc động. Tôi chợt nhớ đến bài hát đầy tính nhân văn "Comme toi" của Jean Jacques Goldman, viết về cô bé Sarah 8 tuổi người Ba Lan, nạn nhân của thời kỳ đen tối Đức Quốc xã hồi Thế chiến thứ hai, lấy cảm hứng từ nỗi niềm xúc động khi ông xem album ảnh của cha mẹ, thấy trong đó những gương mặt họ hàng đã mất tích hoặc chết trong các trại tập trung. Chiến tranh phá tan tuổi thơ và mái ấm gia đình của Sarah, khiến giấc mơ về một cuộc sống bình thường của em không bao giờ trở thành hiện thực. Ca khúc là lời nhắn nhủ của Goldman đến con gái của ông, Caroline: "cũng như con", Sarah có một tâm hồn con trẻ đầy khát vọng nhưng sóng gió cuộc đời nổi lên và người bạn ấy đã không bao giờ được sống trọn vẹn tuổi thơ và đi đến tuổi xuân nồng:
"Elle avait tes yeux clairs et elle avait ton âge.
C'était une petite fille sans histoires et très sage.
Mais elle n'est pas née comme toi ici et maintenant"
(Tạm dịch đại ý:
Cô bé cũng có đôi mắt trong xanh và ở tuổi của con…
Một người bạn của con, một người bạn nhỏ ngây thơ và thánh thiện…
Nhưng người bạn ấy không được may mắn như con, vì không được sinh ra vào nơi chốn và thời hòa bình này...)

Chú Mỹ và những bè bạn Pháp trong ngày Giao lưu văn hóa tại hội quán

Tôi thấy chúng tôi may mắn quá…Ôi chiến tranh và những chết chóc…
Ôi 4000 năm lịch sử, thời gian đạn bom yên ắng trên mảnh đất nghèo đấy không nhiều. 4000 năm dựng nước và giữ nước! Từ năm 1975 đến bây giờ, nếu đặt trong chiều dài lịch sử đất nước, là một quãng thời gian hòa bình chưa dài, chúng ta vẫn đang cùng xây dựng và kiến thiết lại quê hương…
Chúng tôi đã may mắn không phải đi qua những thời kỳ đen tối, nhiều nỗi đau và bi thương đó. Thế hệ Ông Bà, Ba Mẹ của chúng tôi thì khác. Tôi đã từng nghe Bà tôi kể về nạn đói kinh hoàng năm 1945. Tôi đã nghe Ba tôi kể về máy bay trực thăng Mỹ bay vòng vòng và gầm rú trên đầu những đứa trẻ chăn trâu. Ông nội tôi đã hy sinh khi đang chiến đấu ở mặt trận Bình Trị Thiên khói lửa. Tôi đã gặp những người Pháp nhìn về Việt Nam với "một tình cảm đặc biệt" vì họ có người thân đã mất ở mặt trận Điện Biên Phủ…
Quá khứ đã lùi xa. Vết sẹo chiến tranh thì vẫn còn ở đó, nhức nhối…Bao nhiêu bậc cha mẹ đã phải chứng kiến những đứa con mình mang nặng đẻ đau, lại tật nguyền vì ảnh hưởng của chất độc màu da cam. Bao nhiêu trẻ em hàng năm sinh ra, với những hình hài quặt quẹo và đau ốm…Những mầm non vô tội, chào đời trong tiếng khóc của chính mình và tiếng thổn thức ấm ức của cả gia đình…
Súng đã ngừng nổ! Bom đã ngừng rơi! Nhưng những vết thương từ chiến tranh vẫn không ngừng rỉ máu. Cho cả hai bên chiến tuyến… Cho cả người thắng và kẻ thua…Nhiều trái tim vẫn bị giằng xé và ám ảnh bởi hận thù…Bởi tình người sứt mẻ và chia cắt…

Có phương thuốc nào có thể hàn gắn hẳn những vết thương lòng! Có cách nào có thể nối liền những tổn thương và hận thù? Có lẽ chỉ có thể là những lời xin lỗi chân thành, là sự hợp tác để cùng dựng xây, là sự hiểu biết để yêu thương và tha thứ…

Tôi cảm thấy thế hệ trẻ chúng tôi cần phải xem, phải đọc, phải nghe về những thời tăm tối của lịch sử loài người: về chiến tranh, về nạn phân biệt chủng tộc (như bộ phim của năm 2014 'Mười hai năm nô lệ')… Để thấy xót xa và không bao giờ lặp lại những nỗi khổ niềm đau ấy, cho chính mình và cho người khác, trong thời đại của chúng tôi và mãi mãi cho các thế hệ sau…

Tôi cũng vừa thấy thương, vừa thấy giận loài người…Mà tôi cũng là một con người tội nghiệp, vừa đáng thương, vừa đáng trách…Tôi mạo nghĩ khi hòa bình không được thiết lập bền vững trong tâm hồn mỗi cá nhân, thì xung đột với những người khác, với gia đình hàng xóm, hay mở rộng ra là chiến tranh ở quy mô các quốc gia là điều khó tránh khỏi… Theo một nghĩa nào đó và theo triết lý đạo Phật, có lẽ tất cả chúng ta, những con người, đều là nạn nhân của phần "con" của chính mình, của những con quỷ "tham, sân, si" trong chính tâm tư mình.

Những suy nghĩ này lướt qua trong đầu tôi trong gần một tiếng đồng hồ xem phim. Bộ phim khép lại nhẹ nhàng và lạc quan với tinh thần yêu chuộng hòa bình của các nạn nhân và gia đình. Mong muốn lớn nhất lúc này là sự thừa nhận trách nhiệm đã gây đau khổ cho người khác (điều làm tôi cảm phục nhất là các nạn nhân nhìn nhận điều này như một "lỗi" của lịch sử mà không nặng lời lên án những người đã quyết định hay thực thi việc rải chất độc màu da cam) và cùng nhau hợp tác để xoa dịu các vết thương chiến tranh.

Sau đó là phần thảo luận và hỏi-đáp về tác phẩm điện ảnh vừa công chiếu. Đạo diễn Thủy Tiên sống ở Pháp lâu năm và Cô nói tiếng Pháp cực kỳ giỏi. Chú Huân, một bác sĩ về hóa trị, đưa ra những bằng chứng lâm sàng về tác hại của chất độc màu da cam, điều mà một số người trong chính quyền Hoa Kỳ không sẵn sàng thừa nhận, mặc dù họ vẫn đền bù cho những người lính Mỹ rải chất độc ngày trước và đang phải chịu ảnh hưởng xấu hiện thời. Chú Khanh và nhiều người tỏ ra rất bức xúc trước thái độ thiếu công bằng này. Chú Mỹ cũng phản đối và lên án hành động này của những người Mỹ thiếu công tâm và chối bỏ lịch sử. Tôi thật tiếc và xấu hổ vì tiếng Pháp không đủ tốt để nghe và ghi chú lại hết những điểm quan trọng khác trong buổi tranh luận này.

Chú Mỹ đại diện Chi hội phát học bổng ở Việt Nam

Chiều hôm đó, trong lúc chúng tôi đang loay hoay rửa và xếp bát đĩa, Cô bước tới, ân cần và nhẹ nhàng vỗ vai tôi: "Tháng sáu này, trước khi Cô Chú về Việt Nam, mời hai cháu đến làm bữa tiệc nho nhỏ nhé!" Tôi vui mừng nhận lời, nhưng rất tiếc vì sau đó, chúng tôi đã không thực hiện được kế hoạch này, vì lý do sức khỏe của Cô Chú.
Có những con người, hình như tuổi tác hay bất kỳ lý do gì khác, không thể ngăn cản họ đóng góp cho quê hương và phục vụ mọi người. Đều đặn mỗi năm một lần, không quản ngại, dù tuổi đã gần 80, đại diện cho Chi hội (và cả CLB Rhône-Mekong), Cô Chú vẫn đều đặn về Việt Nam, lặn lội đến những ngôi trường nghèo ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long để trao học bổng, hỗ trợ xây dựng thư viện và trang thiết bị y tế cần thiết.

***

Hiện giờ, khi tôi đang ngồi viết những dòng này, Cô Chú đã ở Việt Nam và đang trìu mến phát học bổng cho những mầm non tương lai của đất nước.
Tôi xin mượn lời bát hát "Đi qua vùng cỏ non" của Nhạc sĩ Trần Long Ẩn để kết lại bài viết này. Tôi tin rằng trong bài hát có hình ảnh của Chú Mỹ, của Cô Xuân, của các Cô Chú, của nhiều người Việt, dù ở khắp bốn phương trời, đang hướng về và chung tay xây dựng quê hương:

"Những người dân nước tôi
mang con tim thời đại
Đẹp nhất cuộc sống vì mọi người
Vì đàn em thơ ấy
Những bông hoa của hôm nay
Những bông hoa của mai sau"

***

Khi Chú Hùng Anh gửi cho tôi tấm ảnh Chú Mỹ chụp chung với Nhà nghiên cứu điện ảnh Phillippe Dumont, tôi mới hay tin là Chú Phillippe vừa từ trần. Vậy là tôi đã không kịp phỏng vấn Chú. Việc này càng thúc giục tôi phải thực hiện công việc của mình gấp rút hơn nữa…
Bởi có thể, có một ngày, tôi sẽ đi qua vườn nhà ai đó, và không còn họ ở đó nữa rồi…

"Đi qua vùng nhà em, không còn em ở đó
Bỗng nhớ từng tiếng hát, thiết tha yêu cuộc đời
Em đi về những nơi, bạn bè đang ở đó
Còn vượt đèo băng sông, giữa biển trời mênh mông"

Dù họ ở đâu, tôi vẫn tin rằng, họ cùng đến một nơi và hội ngộ bên những bạn bè, những người sống để phục vụ con người, không nề hà những sự phân biệt.

"Như chuyện đã viết xong
Mà lòng mình còn muốn nói thêm
Những giọt nước mắt ai... lăn trên môi vừa cười
Và những được mất riêng của mình... đời người ai cũng có
Hãy cho nhau tình yêu!
Hãy thương nhau thật nhiều...!"

Lyon, 07/2014
Bút Chì

TIN BUỒN – AVIS DE DÉCÈS

Ban chấp hành Chi hội Rhône-Hội người Việt Nam tại Pháp (HNVNTP) vô cùng thương tiếc báo tin người bạn của chúng ta, ông Philippe DUMONT đã từ trần ngày 27 tháng 6 năm 2014.
Chúng tôi thành thật chia buồn cùng chị Agnès NGUYỄN-DUMONT và toàn thể gia đình.
Philippe DUMONT là một trong những sáng lập viên tạp chí 'Carnets du Viet Nam' và Tổng biên tập của tạp chí. Ông Philippe DUMONT cũng đã từng giữ chức vụ Tổng thư ký Câu lạc bộ Rhône – Mékong, Hội đoàn đối tác của Chi hội có nhiều hoạt động nhân đạo và văn hóa được chính quyền sở tại và Việt Nam đánh giá cao, trong nhiều năm.
Những hình ảnh về một người bạn hào phóng, lạc quan, một người 'rể' tuyệt diệu của Việt Nam, đầy can đảm và một nhà bình luận tài năng luôn nằm trong tâm khảm của chúng tôi.

BCH Chi hội Rhône - HNVNTP

Nous avons le grand regret de vous annoncer le décès de notre ami Philippe DUMONT le 27 juin 2014.
Nous présentons nos condoléances les plus profondes à son épouse, Agnès NGUYEN-DUMONT et sa famille.

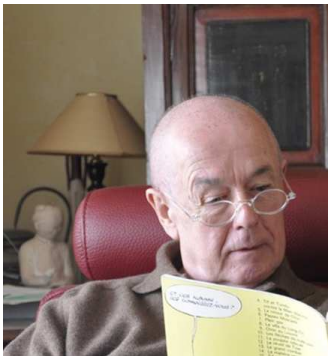

Philippe DUMONT était co-fondateur de la revue Carnets du Viêt Nam dont il était le rédacteur en chef. Il était aussi Secrétaire général du Club Rhone-Mekong pendant lomgtemps.
Nous gardons de lui l'image d'un grand ami ouvert et cultivé, un parfait 'gendre du Viet Nam', plein de courage et un chroniqueur talentueux.

Le Bureau Exécutif de l'UGVR

Bulletin d'adhésion -Đơn gia nhập Hội

Nom, prénom (*Họ và tên*): …….
Profession (*Nghề nghiệp*): ……..
Adresse postale (*Địa chỉ*): ……..
Courriel (*Thư điện tử*): ……
Téléphone (*Điện thoại nhà*): ……..
Téléphone portable (*Điện thoại di động*): …….

- Désire adhérer comme membre de l'UGVR (25 € *pour l'année)*
  Trở thành hội viên Chi hội Rhône HNVNTP (25€ / 1 năm)
- Fais un don ponctuel pour les actions humanitaires : …….
  Giúp đỡ những hoạt động nhân đạo với số tiền :……
- M'abonne au journal Đoàn Kết : 25€ / an
  (5 numéros) version française ou vietnamienne au choix.
  Đặt mua báo Đoàn Kết : 25 € /1 năm (5 số) bản tiếng Việt hoặc tiếng Pháp

Un reçu fiscal vous sera envoyé.
Ông/bà sẽ nhận chứng từ để khai thuế
Veuillez établir votre chèque à l'ordre de l'UGVR et l'envoyer à l'adresse de l'association :
UGVR, 38 rue Sainte Geneviève, 69006 Lyon